

3-10K

SOLARATOR SERIES

Hoạt động liền mạch với máy phát điện: Trải nghiệm nguồn điện liên tục, ngay cả ở những khu vực lưới điện không ổn định

S6-EH1P(3-8)K-L-PLUS
S6-EH1P10K-L-PLUS(21A)

Một pha | Điện áp thấp

- Hỗ trợ đầu vào PV lên đến 160% công suất DC danh định của bộ biến tần, tăng tối đa mức sử dụng năng lượng mặt trời
- Hỗ trợ dòng điện đầu vào PV lên đến 21 A, tương thích với mô-đun PV công suất cao hơn trong tương lai
- Mức quá tải 200% trong 10 giây ở chế độ ngoài lưới điện, bảo đảm khả năng khởi động ổn định cho động cơ, máy bơm nước và hệ thống điều hòa không khí
- Chuyển đổi liền mạch giữa hai chế độ lưới điện và ngoài lưới điện trong chưa đến 10 mili giây, bảo đảm khả năng cấp điện liên tục
- Nhiều tùy chọn ắc-quy hơn, tương thích với mọi loại ắc-quy (40 V – 60 V)
- Hỗ trợ kết nối nguồn điện hòa lưới PV hiện có để kiểm soát mức hòa lưới và sử dụng ngoài lưới điện
- Nhiều phương pháp kết nối máy phát điện và điều khiển tự động, mang đến khả năng triển khai cục bộ linh hoạt
- Hỗ trợ tối đa 6 thành phần song song, tăng mức điện dung của hệ thống
- Quản lý tải thông minh, kéo dài thời gian dự phòng cho tải quan trọng
- Mức ắc-quy dự phòng có thể tùy chỉnh để bảo đảm nguồn điện không bị gián đoạn
- Hỗ trợ khả năng vận hành chỉ PV, ngoài lưới điện, giúp giảm chi phí ban đầu
- SolisCloud: Điều khiển từ xa thông minh, tối ưu hóa bằng AI và khắc phục sự cố tức thì – tất cả trong một nền tảng
- Màn hình LCD công nghiệp 7 inch, cung cấp giao diện lớn hơn và thân thiện với người dùng cho hoạt động tại chỗ
- Tiêu chuẩn chống xâm nhập IP66, bảo đảm khả năng hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt

VIỆT NAM
t: +84 98 316 8126 (việc bán hàng) +84 24 7109 7614 (dịch vụ)
e: sales@ginlong.com service@ginlong.com
w: solisinverters.com/vn

Bảng thông số

Mô hình	3K	3.6K	5K	6K	8K	10K(21A)
Đầu vào DC (pin quang điện)						
Kích thước mảng PV tối đa được đề xuất	6 kW	7.2 kW	10 kW	12 kW	16 kW	20 kW
Công suất đầu vào PV tối đa có thể sử dụng	4.8 kW	5.76 kW	8 kW	9.6 kW	12.8 kW	16 kW
Điện áp đầu vào tối đa	500 V					
Điện áp định mức	330 V					
Điện áp khởi động	90 V					
Dải điện áp MPPT	90 - 435 V					
Dòng điện đầu vào tối đa	16 A / 16 A				32 A / 32 A	42 A / 42 A
Dòng điện tối đa trên mỗi đầu vào DC	16 A					21 A
Dòng điện ngắn mạch tối đa	20 A / 20 A				40 A / 40 A	48 A / 48 A
Số lượng MPPT / số chuỗi đầu vào tối đa	2 / 2				2 / 4	
Pin						
Loại pin	Pin Li-ion / acquy lead acid					
Dải điện áp pin	40 - 60 V					
Dòng điện sạc / xả tối đa	70 A	80 A	112 A	135 A	190 A	210 A
Số cổng pin / Số cổng BMS	1 / 1					
Truyền thông	CAN / RS485					
Đầu ra AC (Phía lưới)						
Công suất đầu ra định mức	3 kW	3.6 kW	5 kW	6 kW	8 kW	10 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	3 kVA	3.6 kVA	5 kVA	6 kVA	8 kVA	10 kVA
Điện áp lưới định mức	1/N/PE, 220 V / 230 V					
Tần số lưới định mức	50 Hz / 60 Hz					
Dòng điện đầu ra lưới điện định mức	13.7 A / 13.1 A	16.4 A / 15.7 A	22.8 A / 21.8 A	27.3 A / 26.1 A	36.4 A / 34.8 A	45.5 A / 43.5 A
Hệ số công suất	> 0.99 (-0.8 -> + 0.8)					
Tổng độ méo sóng hài	< 3%					
Đầu vào AC (phía lưới)						
Công suất đầu vào tối đa	4.6 kW	5.5 kW	7 kW	8.8 kW	11 kW	14.3 W
Dải điện áp đầu vào	187 - 253 V					
Dòng điện đầu vào tối đa	21 A	25 A	32 A	40 A	50 A	65 A
Đầu ra AC (Ngõ dự phòng)						
Công suất đầu ra định mức	3 kW	3.6 kW	5 kW	6 kW	8 kW	10 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	2 lần công suất định mức, 10 giây					
Thời gian chuyển đổi dự phòng ①	< 10 ms					
Điện áp đầu ra định mức	1/N/PE, 220 V / 230 V					
Tần số định mức	50 Hz / 60 Hz					
Dòng điện đầu ra định mức	13.7 A / 13.1 A	16.4 A / 15.7 A	22.8 A / 21.8 A	27.3 A / 26.1 A	36.4 A / 34.8 A	45.5 A / 43.5 A
Dòng điện AC tối đa cho phép	35 A	35 A	40 A	40 A	50 A	65 A
Độ méo sóng hài điện áp (tải tuyến tính)	< 2%					
Đầu vào AC (bên máy phát)						
Công suất đầu vào tối đa	3 kW	3.6 kW	5 kW	6 kW	8 kW	10 kW
Dòng đầu vào định mức	13.7 A / 13.1 A	16.4 A / 15.7 A	22.8 A / 21.8 A	27.3 A / 26.1 A	36.4 A / 34.8 A	45.5 A / 43.5 A
Điện áp đầu vào định mức	1/N/PE, 220 V / 230 V					
Tần số đầu vào định mức	50 Hz / 60 Hz					
Hiệu suất						
Hiệu suất tối đa	96.2%					
Hiệu suất Châu Âu	96.1%					
BAT được sạc bằng hiệu suất PV / AC tối đa	95.3% / 93.9%					
Hiệu suất xả pin	93.8%					
Bảo vệ						
Bảo vệ chống sét	Có					
Bảo vệ quá dòng đầu ra	Có					
Theo dõi điện trở cách điện	Có					
Phát hiện dòng điện dư	Có					
Công tắc PV tích hợp	Có					
Bảo vệ ngược cực DC	Có (chỉ dành cho PV)					
Lớp bảo vệ / Loại quá điện áp	I / II(PV và BAT), III (MAINS và BACKUP và GEN)					
Tích hợp AFCI 2.0	Tùy chọn					
Bảo vệ chống đảo	Có					
Thông số chung						
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	335 × 560 × 253 mm					
Trọng lượng	23 kg				23.5 kg	23.8 kg
Cấu trúc mạch biến tần	Không cách ly (PV), Cách ly (Pin)					
Công suất tự tiêu thụ	< 40 W					
Khoảng nhiệt độ hoạt động	-25 ~ +60°C					
Độ ẩm tương đối	0 - 100%					
Bảo vệ xâm nhập	IP66					
Phát ra tiếng ồn (điển hình)	< 40 dB(A)				< 65 dB(A)	
Cách thức làm mát	Làm mát tự nhiên				Quạt làm mát dự phòng thông minh	
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động	3000 m					
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	NRS 097-2-1, IEC 62116, IEC 61727, IEC 60068, IEC 61683, EN 50530, MEA, PEA, NBR 16149, NBR 16150, G98, CEI 0-21, G99, EN 50549-1, NTS 631 TypeA					
Tiêu chuẩn an toàn / EMC	IEC/EN 62109-1/-2, EN 61000-6-2/-3					
Đặc trưng						
Kết nối PV	Đầu nối MC4					
Kết nối pin	Cầu đấu dây					
Kết nối AC	Cầu đấu dây					
Hiển thị	Màn hình LCD 7.0" & Bluetooth + Ứng dụng					
Truyền thông	Tiêu chuẩn: WIFI+LAN+Bluetooth, CAN-BMS, CAN-Parallel×2, RS485-Meter, RS485, DRM, DI, DO×2; Tùy chọn: 4G					

① Từ Chế độ Hòa Lưới sang Chế độ Độc Lập: Đối với hệ thống một biến tần, thời gian chuyển đổi <10ms. Đối với hệ thống song song gồm tối đa 6 biến tần, thời gian chuyển đổi <20ms. Nếu khách hàng muốn kết nối song song hơn 6 biến tần, vui lòng liên hệ Đội ngũ Kỹ thuật Solis.